|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **ChọnMã Use case** | QLĐTP02 | **Tên Use case** | Thống kê đợt thu phí |
| **Tác nhân** | Kế toán | | |
| **Tiền điều kiện** | Kế toán đã phải đăng nhập vào hệ thống.  Phải có ít nhất một đợt thu phí đã được tạo. | | |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Luồng sự kiện chính** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** | |  | Kế toán | Chọn một đợt thu phí cụ thể | |  | Kế toán | Chọn chức năng “Thống kê đợt thu phí” | |  | Hệ thống | Thực hiện truy vấn và tính toán các thông tin cần thiết cho đợt thu phí | |  | Hệ thống | Hiển thị các dữ liệu thống kê của đợt thu phí (xem bảng 1) | |  | Kế toán | Chọn các chức năng tùy chọn (in báo cáo) | |  | Hệ thống | Xuất báo cáo bằng bản Excel hoặc PDF |   **Luồng sự kiện thay thế:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Vị trí** | **Điều kiện** | **Hành động** | **Vị trí quay lui** | | Bước 3 | Hệ thống truy vấn không thành công | Hệ thống thông báo lỗi “Không thể truy vấn thông tin của đợt thu phí” | UC kết thúc | | Bước 5 | Kế toán không muốn thực hiện các chức năng tùy chọn |  | UC kết thúc | | | | |
| **Hậu điều kiện** | Các dữ liệu thống kê của đợt thu phí phải được tính toán và hiển thị chính xác. | | |

**Bảng 1 – Các dữ liệu thống kê của đợt thu phí**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Trường dữ liệu** | **Bắt buộc** | **Điều kiện** | **Ví dụ** |
| 1 | Tổng số hộ thuộc đợt thu | Có | Số nguyên dương | 100 |
| 2 | Ngày bắt đầu | Có | yyyy/mm/dd | 2025/04/05 |
| 3 | Ngày kết thúc | Có | yyyy/mm/dd | 2025/04/12 |
| 3 | Số hộ đã nộp | Có | Số nguyên dương | 70 |
| 4 | Số hộ chưa nộp | Có | Số nguyên dương | 30 |
| 5 | Tổng số tiền đã thu | Có | Số nguyên dương  Đảm bảo định dạng | 210.000.000VND |
| 6 | Tổng số tiền còn thiếu | Có | Số nguyên dương  Đảm bảo định dạng | 90.000.000VND |
| 7 | Tỉ lệ hoàn thành | Có | Số thập phân | 70.00% |
| 8 | Danh sách các hộ chưa nộp/nộp thiếu | Không | Mã số hộ - Tên chủ hộ | BL0001 – Nguyễn Văn A |